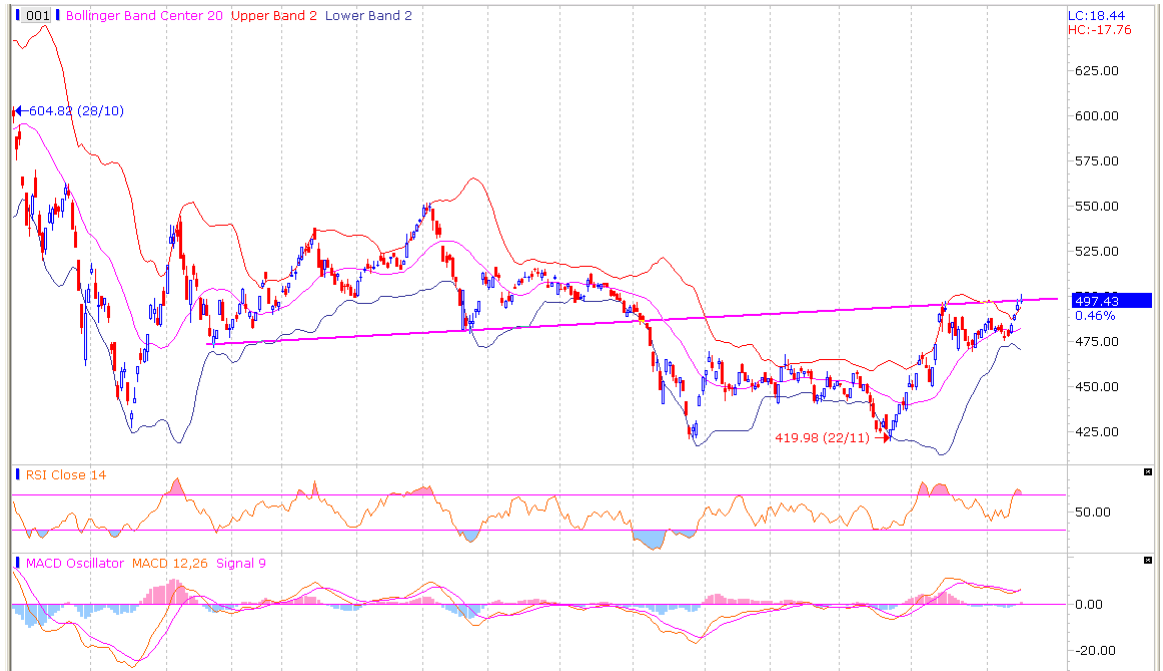


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Kháng cự
497-500 điểm**



Hôm nay Vn-Index đã có một phiên tăng nhẹ cùng với sụt giảm nhẹ thanh khoản so với phiên hôm qua. Chốt phiên Vnindex đạt 497.43 điểm, tăng 2.27 điểm tương ứng 0.46% so với phiên hôm qua. Có 40 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên tương ứng giá trị 1000 tỷ đồng, trong đó có 4 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức khớp lệnh thỏa thuận. Ba cổ phiếu BVH, MSN và PVF tăng trần đã đóng góp tới gần 5 điểm cho chỉ số Vnindex. Khối ngoại hôm nay mua vào 4.4 triệu đơn vị và bán ra 1.7 triệu đơn vị tương ứng với giá trị mua là 158 tỷ đồng và giá trị bán là 62 tỷ đồng.

**Phạm Bình
GD Phân tích**

Thị trường đang gặp khu vực kháng cự cứng tại 497-500 điểm. Ngày tết đang đến gần nên dòng tiền gặp khó khăn. Thị trường sẽ còn phải tranh đấu quanh khu vực kháng cự 497-500 điểm một vài phiên nữa, trước khi quyết định sẽ tăng tiếp hay giảm. Phiên ngày mai sẽ xác nhận lực bán có mạnh hay không. Trường hợp thị trường giảm sâu với khối lượng > 40 tr cổ phiếu giao dịch thì nhà đầu tư nên giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu. Nhìn vào thị trường hôm nay thì có lẽ lực bán không thật sự quá quyết liệt. Thị trường cũng đã tìm thấy một hỗ trợ khá cứng tại 482 điểm. Nhà đầu tư nên mua vào cổ phiếu khi thị trường giảm điểm. Hỗ trợ mạnh tại 482 cho thấy hiện tại sự điều chỉnh có vẻ cũng không quá mạnh.

HNX:

**Kháng cự
mạnh tại 110
điểm**



Trái chiều với HSX, Sàn HNX chỉ tăng điểm nhẹ trong một giờ giao dịch đầu tiên, áp lực bán ra đẩy chỉ báo Hnxindex giảm cho đến phút cuối. Chốt phiên chỉ số Hnxindex đóng cửa ở mức 107.46 điểm, giảm 1.56 điểm so với phiên hôm qua tương ứng với mức 1.43%. Thanh khoản của sàn giảm 15% so với phiên hôm và đạt mức 27 triệu cổ phiếu. Đa số cổ phiếu dẫn dắt sàn HNX như BVS, KLS, VND... cũng như các mã đầu cơ VCG, SHN, PVC, PVA... đều quay đầu giảm điểm. Kết thúc phiên, toàn sàn có 59 cổ phiếu tăng giá, 77 cổ phiếu đứng giá và 236 cổ phiếu giảm giá.

Khối ngoại hôm nay mua vào mua vào 540 nghìn đơn vị và bán ra 270 nghìn đơn vị tương ứng với giá trị là mua là 15 tỷ đồng và giá trị bán là 5 tỷ đồng.

HNX-Index gặp khu vực kháng cự mạnh tại 110 điểm và đã có sự điều chỉnh. Thị trường có vẻ chưa tích cực lắm, nhưng HNX phụ thuộc vào VN-Index và trong trường hợp VN-Index tiếp tục tăng điểm thì đà tăng của HNX sẽ khá tốt do HNX-Index đi sau VN-Index. Khu vực hỗ trợ gần nhất của HNX-Index là 105 điểm và nếu HNX-Index giảm xuống dưới 105 điểm thì xu hướng tăng đã bị suy yếu đi rất nhiều. Nhà đầu tư nên bán ra nếu HNX-Index giảm xuống dưới 105 điểm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Số cổ phiếu thuộc nhóm PVN giảm giá chiếm áp đảo trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, có 7 cổ phiếu giảm giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 24 cổ phiếu tăng giá. Các cổ phiếu tăng nhiều nhất là PVF tăng 4,72% và PXS tăng 4,52%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất là PSI giảm 4,48%, PVC giảm 4,3% và ICG giảm 3,65%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,11 % và tổng khối lượng giao dịch đạt gần 7,3 triệu đơn vị. PVX, PVF và DPM là các cổ phiếu có thanh khoản lớn nhất trong nhóm này.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,500	195,200	↓ -3.65	1.40	7.95	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	10,800	1,500	↓ -1.82	0.98	34.44	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,300	60,800	↓ -3.12	1.20	97.28	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,500	219,900	↓ -1.57	0.55	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,600	414,300	↑ 0.82	1.62	1.96	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,200	56,600	↓ -2.74	1.22	5.87	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,800	260,100	↓ -4.48	1.10	9.96	HNX
8	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,200	126,700	↓ -2.86	0.64	N/A	HNX
9	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	40,500	122,200	↓ -2.41	2.17	5.90	HNX
10	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,500	390,600	↓ -4.30	1.89	6.25	HNX
11	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,500	85,100	↓ -2.68	1.28	6.12	HNX
12	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,900	67,500	↓ -2.27	0.58	9.69	HNX
13	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,800	103,700	↑ 2.30	1.65	7.87	HNX
14	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,600	336,700	↓ -3.55	1.21	N/A	HNX
15	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,700	25,400	↓ -1.83	0.61	20.13	HNX
16	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,300	418,000	↓ -0.49	1.67	5.32	HNX
17	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17,100	175,900	↓ -3.39	1.40	6.64	HNX
18	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,700	1,243,800	↓ -2.36	1.37	6.67	HNX
19	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,400	554,310	↑ 2.13	2.59	8.87	HSX
20	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,600	93,060	↓ -0.60	0.99	6.77	HSX
21	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	41,400	472,900	↑ 2.48	3.70	6.12	HSX
22	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,500	123,600	↓ -2.54	0.48	12.72	HSX
23	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,500	307,910	↑ 1.90	4.05	15.32	HSX
24	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	26,600	551,850	↑ 4.72	2.48	54.21	HSX
25	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,400	272,920	→ 0.00	0.88	40.86	HSX
26	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,500	119,160	↓ -2.03	1.39	6.55	HSX
27	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,500	285,100	↓ -2.06	0.86	N/A	HSX
28	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,400	45,850	↓ -1.59	1.05	9.60	HSX
29	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,200	110,000	↑ 4.52	1.52	6.96	HSX
30	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,800	17,680	↓ -2.97	0.83	12.35	HSX
31	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,000	21,300	↓ -2.65	0.98	24.65	UPCOM
32	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,200	9,500	→ 0.00	0.53	N/A	UPCOM
33	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
34	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,100	23,200	↓ -1.22	0.73	N/A	UPCOM
35	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,900	3,400	→ 0.00	0.69	N/A	UPCOM
36	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,900	200	→ 0.00	0.69	N/A	UPCOM
37	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Châu Âu: Giá nhà ở tại Anh tháng 1 bất ngờ tăng 0.3% sau khi sụt giảm tới 3% trong tháng 12/2010. So với cùng kỳ năm ngoái, giá nhà ở tháng 01 tại Anh tăng 0.4%, đây là lần đầu tiên sau 3 tháng giá nhà ở Anh tăng.

Hy Lạp đã chính thức bị Fitch hạ tính nhiệm xuống khỏi cấp độ đầu tư từ BBB- xuống BB- với triển vọng tiêu cực sau lời cảnh báo trong tháng 12/2010. Mức xếp hạng mà Fitch dành cho Hy Lạp tương tự như của Moody's và Standard & Poor's. Fitch cho biết có thể xem xét tiếp tục hạ bậc nếu khả năng tiếp cận đến các thị trường vốn của nước này không cải thiện. Được biết, trước đó Hy Lạp cho biết sẽ có thể trở lại các thị trường nợ vào năm 2012.

Châu Á: Trung Quốc được dự báo sẽ nâng lãi suất lần đầu tiên trong năm nay thêm 0.25% trước hoặc sau Tết nhằm thu hút thêm lượng nhân dân tệ lưu hành và hạ thấp lạm phát. Các nhà phân tích kinh tế trong cuộc thăm dò của Dow Jones cho rằng Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) sẽ nâng lãi suất vào tháng 02/2011.

Tỷ giá giữa đồng NDT và USD vẫn là vấn đề được đàm thảo nhiều nhất trong cuộc gặp giữa Chủ tịch Trung Quốc và Tổng Thống Mỹ. Mỹ cho rằng việc cho phép đồng Nhân dân tệ tăng giá so với đồng USD sẽ giúp Trung quốc này hạ thấp được lạm phát. Mức tăng giá 3.6% của đồng nhân dân tệ từ tháng 6/2010 theo Mỹ vẫn là quá thấp, tuy nhiên phía Trung Quốc đã bác bỏ lập luận này. Ngày 17/1/2011 là lần đầu tiên đồng nhân tệ được giao dịch ngoại quốc, cụ thể ngân hàng quốc doanh Bank of China Ltd. vừa cho phép khách hàng giao dịch đồng NDT tại Mỹ. Đây là bước đi mới nhất của Trung Quốc trong việc đưa đồng NDT trở thành một đồng tiền quốc tế được sử dụng trong đầu tư và thương mại.

Trong nước: lãi suất vẫn là vấn đề được quan tâm nhất trong giai đoạn đầu năm 2011, trên thị trường, những tín hiệu tích cực bước đầu đã xuất hiện. Sau khi Ngân hàng Nhà nước quyết liệt chấn chỉnh lãi suất cuối năm 2010, lãi suất từ trên 17% đã rút về đồng thuận và công khai ở mức 14%. Ngoài ra, trên thị trường liên ngân hàng cũng có nhiều dấu hiệu tích cực khi lãi suất vẫn tương đối ổn định, trong khi theo thông lệ, vào thời điểm căng thẳng cuối việc vay mượn nhiều trên thị trường liên ngân hàng để giải quyết những khó khăn ngắn hạn của các ngân hàng thường khiến lãi suất trên thị trường lên cao. Dấu hiệu ngược lại năm nay cho thấy sự tích cực trong thanh khoản của các ngân hàng. Doanh nghiệp và người tiêu dùng đều hi vọng lãi suất giảm, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, trong quý I/2010, lãi suất sẽ vẫn ổn định ở mức hiện tại, và khó có thể giảm mạnh.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng thoát khỏi ảnh hưởng từ thông tin tăng dự trữ của Trung Quốc, giá dầu tăng nhẹ nhờ nguồn cung ổn định

Giá vàng trở lại đà tăng: việc nâng dũ trữ bắt buộc của Trung Quốc đã giảm dần ảnh hưởng đến giá vàng như dự đoán của các nhà kinh tế. Giá vàng hôm nay tiếp tục đà tăng từ cuối phiên hôm qua, do nhu cầu mua bán vàng ở khu vực Châu Á vẫn tăng lên cùng với kỳ vọng về thông tin tích cực về thu ngân sách Mỹ công bố trong tuần này. Giá vàng giao ngay trên sàn NYMEX vào lúc 14h00 GMT+7 ở mức 1364,69 USD/ounce, tăng 0.17%, giá vàng kỳ hạn cũng tăng nhẹ 0.29% lên 1364.4 USD/ounce

Giá dầu tăng nhẹ: đường ống dẫn dầu Alaska đã hoạt động trở lại với năng suất 500,000 thùng/ngày, khiến lo lắng về nguồn cung dầu thô cho nước Mỹ giảm xuống. Giá dầu thô nhẹ giao tháng 2 trên sàn New York tăng nhẹ, giao dịch ở mức 91.31USD/thùng (0.83%). Giá dầu Brent giảm, vào lúc 14h00 GMT+7, giá dầu giao dịch ở mức 97.73\$/thùng, giảm (0.84%).

Giá vàng trong nước: giá vàng hôm nay tăng nhẹ lên 35,60 triệu đồng/lượng, giá vàng SJC giao dịch ở mức 35,52 – 35,60 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng so với cuối chiều qua. Giá vàng SBJ tại Sacombank giao dịch ở mức 35,55 – 35,59 triệu đồng/lượng. Tỷ giá đôla trên thị trường tự do tăng nhẹ lên 21,030/21,060 (mua vào/bán ra).

Bên cạnh giá gas, giá xăng dầu cũng sẽ được giữ ổn định trong đợt Tết nguyên đán: Cục quản lý giá Bộ Tài Chính cho biết Nhà nước có thể sẽ chi khoảng 8.000 tỉ đồng nhằm ổn định giá xăng dầu. Số tiền này được lấy qua việc Nhà nước không thu thuế và Quỹ bình ổn giá xăng do người dân đóng (300 đồng/ lít xăng).

Gần tết, các mặt hàng thực phẩm bắt đầu tăng giá: nhiều sản phẩm chế biến như thịt hộp, xúc xích, thịt nguội... đã tăng thêm 5.000-8.000 đồng/kg, giá các loại thịt tươi cũng tăng nhẹ từ 2000-3000 đồng/kg. Tuy nguồn cung theo nghiên tính toán vẫn đủ cho ngày Tết nhưng giá vẫn tăng là do người dân ghim hàng chờ giá lên rồi bán vào những ngày cận tết

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomín	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	UPCOM	15	12/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	06/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	HSX	176.998	04/01/2011
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	04/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	30/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	HNX	350	30/12/2010

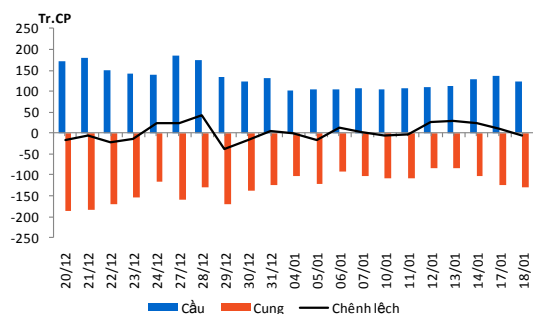
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

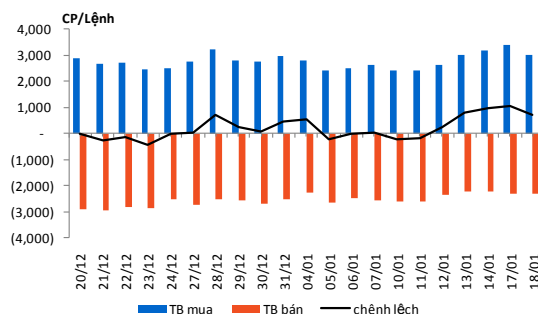
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

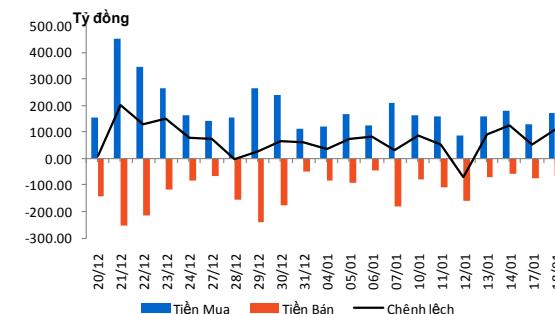
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

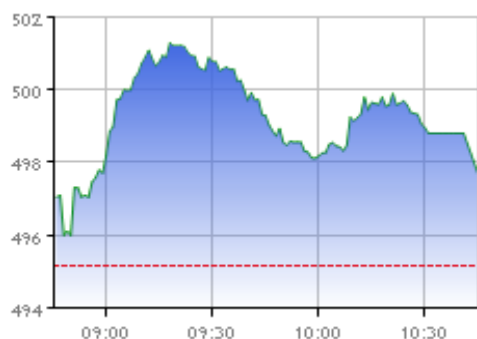


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



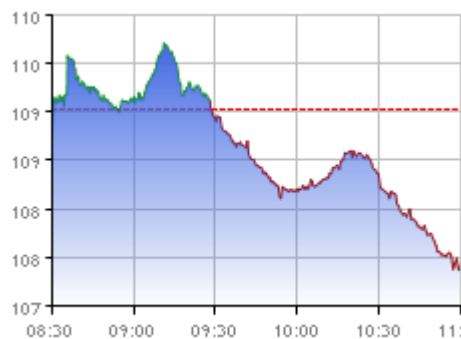
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	497.43 ↑	2.27	0.46%
KLGD (triệu ck)	40.80 ↓	-2.98	-6.82%
GTGD (tỷ đồng)	1,074.17 ↓	-22.75	-2.07%
Tổng cung (triệu ck)	76.05 ↓	-0.14	-0.18%
Tổng cầu (triệu ck)	77.89 ↓	-0.89	-1.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.51 ↑	0.58	14.70%
KL bán (triệu ck)	1.68 ↓	-0.97	-36.45%
Giá trị mua (tỷ đồng)	158.43 ↑	36.96	30.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.88 ↓	-8.89	-12.56%



HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	107.46 ↓	-1.56	-1.43%
KLGD (triệu ck)	29.19 ↓	-5.24	-15.22%
GTGD (tỷ đồng)	556.99 ↓	-61.08	-9.88%
Tổng cung (triệu ck)	52.80 ↑	4.24	8.73%
Tổng cầu (triệu ck)	45.70 ↓	-11.00	-19.40%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.54 ↑	0.21	65.16%
KL bán (triệu ck)	0.27 ↓	-0.04	-12.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.16 ↑	8.55	129.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.30 ↓	-0.70	-11.62%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.05 ↓	-0.82	-1.83%
KLGD (triệu ck)	0.28 ↓	-0.04	-13.45%
GTGD (tỷ đồng)	3.11 ↑	0.51	19.72%
Tổng cung (triệu ck)	0.64 ↑	0.07	12.68%
Tổng cầu (triệu ck)	0.56 ↑	0.13	29.85%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.11 ↑	0.11	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KSS	28,500	29,900	4.91	71,371
HAG	80,000	79,500	-0.62	50,055
SSI	30,400	29,900	-1.64	49,707
NKG	31,300	32,800	4.79	39,693
CTI	46,300	46,900	1.30	34,251

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMT	20,000	21,000	1,000	5.00
HQC	42,100	44,200	2,100	4.99
ASM	22,100	23,200	1,100	4.98
FDC	28,300	29,700	1,400	4.95
KSS	28,500	29,900	1,400	4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VFC	22,100	21,000	-1,100	-4.98
VTF	16,100	15,300	-800	-4.97
NVN	30,500	29,000	-1,500	-4.92
KSH	38,900	37,000	-1,900	-4.88
HAI	35,000	33,300	-1,700	-4.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	14,574	DMC	12,680
HAG	14,374	DPM	5,810
KBC	12,500	VIC	5,732
DPM	9,455	HPG	5,329
BVH	8,036	HAG	5,190

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	22,000	21,000	-4.55	43,152
KLS	15,600	15,000	-3.85	42,349
AAA	34,800	36,000	3.45	36,426
SHN	22,200	21,100	-4.95	30,015
PVX	21,200	20,700	-2.36	26,001

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KBT	23,000	24,600	1,600	6.96
VFR	21,800	23,300	1,500	6.88
VCM	23,300	24,900	1,600	6.87
DAC	46,800	50,000	3,200	6.84
NHC	32,200	34,400	2,200	6.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAN	22,900	21,300	-1,600	-6.99
TPH	8,600	8,000	-600	-6.98
V21	28,700	26,700	-2,000	-6.97
TV2	14,400	13,400	-1,000	-6.94
SAP	10,100	9,400	-700	-6.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	4,770	PVS	3,172
NTP	4,655	AGC	644
VCG	1,967	DBC	634
PVX	1,186	TV4	225
DXP	673	TDN	157

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
TGP	5,800	5,800	0.00	662
DBM	29,000	29,000	0.00	620
MAX	26,300	28,000	6.46	397
ITD	14,400	14,400	0.00	314
NT2	11,300	11,000	-2.65	236

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNB	12,200	13,400	1,200	9.84
BMJ	16,500	18,100	1,600	9.70
MAX	26,300	28,000	1,700	6.46
HDM	9,900	10,300	400	4.04
HPT	15,200	15,500	300	1.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VCT	12,400	11,200	-1,200	-9.68
MAS	11,000	10,000	-1,000	-9.09
DGT	8,600	7,900	-700	-8.14
ND2	5,300	4,900	-400	-7.55
DNS	9,300	8,600	-700	-7.53

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPT	108		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339